

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/02/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diệp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đặng Hữu Lộc

2. Ông: Phan Thanh Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Phú G, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Phú G, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

(*Nay chị D, anh T đều có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ D trình bày:

-Về hôn nhân: Chị D và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 19/05/2009 – Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn Phú G, xã Cát T, sống hạnh phúc đến năm

2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh T xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị với cha mẹ chồng, cha mẹ chồng sống khó khăn, khắc khe đối với chị, anh T bênh vực cha mẹ, từ đó dẫn đến giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. 08 năm nay anh T không về phía vợ, chị và anh T thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi vã, hạnh phúc vợ chồng không còn, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

-Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung, đều là con gái có tên là:

+ Nguyễn Nữ Huyền Tr, sinh ngày: 08/8/2010.

+ Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 22/7/2019.

Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con khi vợ chồng ly hôn, yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con, cấp dưỡng mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), cấp dưỡng đến khi các con tròn 18 tuổi.

-Về tài sản chung vợ chồng: Để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn - anh Nguyễn Hữu T trình bày:*

-Về hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn giữa anh với chị D, anh thống nhất như lời chị D trình bày với Tòa. Anh thừa nhận trong thời gian vợ chồng chung sống, giữa anh và chị D đã xảy ra bất đồng, mâu thuẫn không thể giải quyết được, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa chị D với cha mẹ anh, từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa anh và chị D, vợ chồng không đồng quan điểm về nhiều vấn đề nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh thống nhất ly hôn.

-Về con chung: Anh với chị D có 02 con chung tên là:

+ Nguyễn Nữ Huyền Tr – sinh ngày: 08/08/2010.

+ Nguyễn Thanh H – sinh ngày: 22/7/2019.

Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con nuôi là cháu H. Chị D nuôi 01 con là cháu Tr khi vợ chồng ly hôn, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý để chị D nuôi cả 02 con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Để vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Giấy chứng minh của chị Nguyễn Thị Lệ D (*bản sao*).

-Căn cước công dân của anh Nguyễn Hữu T (*bản photocopy*).

-Sổ hộ khẩu của hộ anh Nguyễn Hữu T (*bản photocopy*).

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ D – anh Nguyễn Hữu T (*bản chính*).

- Bản khai của chị D, anh T và cháu Tr; các biên bản phiên họp và phiên hòa giải và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Xét nội dung vụ án:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị Lệ D với anh Nguyễn Hữu T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 19/05/2009 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đối chiếu quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị D, anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, chị D - anh T sống hạnh phúc đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D – anh T là do xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị D và cha mẹ chồng, anh T với vai trò người đứng cửa giữa nhưng không hóa giải được mâu thuẫn giữa vợ với cha mẹ anh mà ngược lại làm phát sinh thêm mâu thuẫn giữa anh với vợ là chị D, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, kinh cãi, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ tháng 5/2020 đến nay chị D, anh T sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên anh, chị khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng chị D kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh T thống nhất ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D, anh T.

[b] Về quan hệ con chung: Trên cơ sở chứng cứ do các đương sự cung cấp, HĐXX xác định giữa chị D – anh T có 02 con chung, đều là con gái có tên: Nguyễn Nữ Huyền Tr, sinh ngày: 08/8/2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 22/7/2019. Giữa chị D, anh T có sự tranh chấp nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

Xét việc tranh chấp nuôi con giữa chị D – anh T, HĐXX thấy rằng: Cháu Tr có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Cháu H chưa được 04 tuổi, còn quá nhỏ. Hai cháu đều là con gái, cần có sự chăm sóc của người mẹ. HĐXX thấy rằng chị D làm nghề điều dưỡng nên việc chăm sóc các con sẽ tốt hơn; chị D có điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng các cháu. Lâu nay hai cháu đều ở với mẹ đã ổn định, để tránh sự xáo trộn về mặt tâm sinh lý của các cháu. Xét vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 - HĐXX quyết định giao cháu Tr và cháu H cho mẹ là chị D được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với mức cấp dưỡng nuôi con: HĐXX thấy rằng hiện nay anh T làm công chức Nhà nước (công chức cấp xã), mức thu nhập lương hàng tháng không cao, nên căn cứ quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc anh T

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp dưỡng cho đến khi cháu Tr và cháu H tròn 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật.

[c] Về tài sản chung vợ chồng: Chị D, anh T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xét.

[d] Án phí ly hôn: Buộc chị D phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[đ] Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[2] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D, anh T. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Tr và cháu H cho mẹ là chị D được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ D, anh Nguyễn Hữu T.

2.Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung của chị D, anh T là cháu Nguyễn Nữ Huyền Tr, sinh ngày: 08/8/2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 22/7/2019 cho mẹ là chị D được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Tr và cháu H, cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con là anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên

có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. **Án phí dân sự sơ thẩm:**

+ **Án phí ly hôn:** Buộc chị D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) sung ngân sách Nhà nước. Chị D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại Biên lai thu số: 0011673 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

+ **Án phí cấp dưỡng nuôi con:** Buộc anh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp